

## Hướng dẫn giải bài 4 trang 97 SGK Địa lí 12

### Đề bài

Cho bảng số liệu (bảng số 2 trang 97 sgk Địa lí 12):

Sản lượng thịt các loại:

(Đơn vị: nghìn tấn)

Năm	Tổng số	Thịt trâu	Thịt bò	Thịt lợn	Thịt gia cầm
1996	1412,3	49,3	70,1	1080,0	212,9
2000	1853,2	48,4	93,8	1418,1	292,9
2005	2812,2	59,8	142,2	2288,3	321,9

Hãy phân tích sự phát triển của ngành chăn nuôi và sự thay đổi trong cơ cấu sản lượng thịt các loại qua các năm 1996, 2000, 2005.

### Lời giải chi tiết

Phân tích:

Cơ cấu sản lượng thịt các loại, giai đoạn 1996 - 2000 (%)

Năm	Tổng số	Thịt trâu	Thịt bò	Thịt lợn	Thịt gia cầm
1996	100	3.5	5.0	76.5	15.0
2000	100	2.6	5.1	76.5	15.0
2005	100	2.1	5.1	81.3	11.4

Tình hình phát triển của ngành chăn nuôi và sự thay đổi trong cơ cấu sản lượng thịt các loại qua các năm 1996, 2000, 2005:

- Ngành chăn nuôi phát triển đa dạng gồm: gia súc lớn (trâu, bò), gia súc nhỏ (lợn,...), gia cầm.

- Trong giai đoạn 1996 – 2005 ngành chăn nuôi nước ta phát triển mạnh mẽ. Sản lượng thịt nói chung và sản lượng thịt trâu, thịt bò, thịt lợn, thịt gia cầm đều tăng lên và có sự thay đổi trong cơ cấu các loại thịt.

+ Tổng sản lượng thịt tăng gấp 2 lần (từ 1412,3 lên 2812,2 nghìn tấn).

+ Các loại thịt đều có sản lượng tăng nhanh, trong đó tăng nhanh nhất là thịt lợn (gấp 2, 2 lần), tiếp đến là thịt lợn (tăng gấp 2 lần), gia cầm tăng gấp 1,5 lần, tăng ít nhất là thịt trâu, cụ thể:

Thịt trâu: sản lượng thịt tăng liên tục từ 49,3 nghìn tấn lên 59,8 nghìn tấn, nhưng tỉ trọng lại giảm liên tục từ 3,5% xuống 2,1%.

Thịt bò: có sản lượng tăng nhanh từ 70, 1 nghìn tấn lên 142,2 nghìn tấn, tỉ trọng cũng tăng lên từ 5% lên 5,1%.

Thịt lợn: sản lượng tăng nhanh từ 1080 nghìn tấn lên 2288,3 nghìn tấn, tỉ trọng cũng tăng lên khá nhanh từ 76,5% lên 81,2%.

Thịt gia cầm: sản lượng tăng lên khá nhanh từ 212,9 nghìn tấn lên 321,9 nghìn tấn, tỉ trọng giảm từ 15,1% xuống 11,5%.